

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn
tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn
nhà đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-TTg ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -
xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày
28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chính
phủ về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử
dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Kiên Giang;*

*Căn cứ Thông báo kết luận số 379-TB/TU ngày 06/9/2021 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về việc Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về danh mục
kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 96/BC-SKHĐT
ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc rà soát, trình phê duyệt danh mục các dự án
kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025; các Tờ trình
số 49-50-51/TTr-SKHĐT ngày 10/6/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh
Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025, với tổng số dự án kêu gọi đầu tư là **55 dự án**.
Phân theo nhóm và lĩnh vực đầu tư:



1. Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất: 03 dự án khu dân cư, khu đô thị mới. Trong đó tại huyện Giồng Riềng 02 dự án, thành phố Rạch Giá 01 dự án.

(Đính kèm Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất)

2. Dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa: 07 dự án. Trong đó

- Theo lĩnh vực: 05 dự án thuộc lĩnh vực văn hóa và thể dục thể thao, 01 dự án cấp nước nông thôn, 01 dự án thuộc lĩnh vực môi trường (xử lý rác thải).

- Theo địa điểm đầu tư: thành phố Rạch Giá 01 dự án; huyện An Biên 04 dự án; huyện Giồng Riềng 01 dự án; huyện U Minh Thượng 01 dự án.

(Đính kèm Danh mục các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa)

3. Danh mục dự án kêu gọi đầu tư: 45 dự án, trong đó:

- Theo lĩnh vực: du lịch 01 dự án, thương mại 06 dự án, môi trường 02 dự án, nước đô thị và nông thôn 02 dự án, sản xuất công nghiệp 16 dự án, hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp và bến xe 07 dự án, nhà ở và phát triển đô thị 06 dự án, giáo dục và đào tạo 03 dự án, văn hóa và thể thao 01 dự án, lĩnh vực khác 01 dự án.

- Theo địa điểm đầu tư: huyện Gò Quao 02 dự án, huyện An Biên 07 dự án, U Minh Thượng 01 dự án, huyện Giồng Riềng 07 dự án, thành phố Rạch Giá 09 dự án, huyện Châu Thành 17 dự án, Hòn Đất 01 dự án, An Minh 01 dự án.

(Đính kèm Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: tổ chức công bố các Danh mục các dự án tại Điều 1 của Quyết định này; đăng tải thông tin Danh mục dự án lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang, hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày Danh mục dự án được phê duyệt. Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương và bên mời thầu triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

2. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh Kiên Giang: triển khai các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án, tạo điều kiện và hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc tiếp cận thông tin có liên quan đến dự án để nghiên cứu, quyết định việc đầu tư.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố: chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai các bước thông báo mời quan tâm, lập hồ sơ mời thầu,... và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về phê duyệt danh mục dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về phê duyệt danh mục dự án đầu tư bổ sung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2019 và Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh bổ sung danh mục kêu gọi đầu tư năm 2019 giai đoạn 2018 – 2020 tại Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 3/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Website Kiên Giang; Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT. hthanh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



hth

Lâm Minh Thành



DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG, GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (tỷ đồng)	Tổng VĐT (tỷ đồng)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Quy hoạch được phê duyệt		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Số quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; diện tích khu đất, mục đích sử dụng đất	Số quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, hiện trạng khu đất	
1	Khu đô thị mới phía Đông TTHC huyện Giồng Riềng	Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật gắn với phát triển đô thị đáp ứng nhu cầu của người dân	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu V)	-Diện tích khu đất 12,04 ha; Xây dựng nhà ở khoảng 111 căn, chiều cao 1-4 tầng, thuộc mặt đường số 4" và đường số 14. Các lô đất còn lại trong dự án chủ đầu tư thực hiện chuyển quyền sử dụng đất để người dân tự xây dựng nhà ở theo đồ án quy hoạch được duyệt sau khi có ý kiến chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền; đầu tư hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: hệ thống đường giao thông, san lấp, thoát nước mưa; thoát nước thải, hệ thống cấp nước sinh hoạt, cấp điện, công trình công cộng chiếu sáng, cây xanh...thực hiện theo Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt QH chi tiết xây dựng Khu V thuộc đồ án QH chung Trung tâm thị trấn Giồng Riềng, tỷ lệ 1/500	400,0	400,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 80%	Hạ tầng kỹ thuật sau khi đầu tư hoàn thành sẽ bàn giao nhà nước quản lý; nhà ở, lô nền bán cho tổ chức, cá nhân sử dụng lâu dài	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2266/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH sử dụng đất huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	QĐ số 3914/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt QH chi tiết xây dựng Khu V thuộc đồ án QH chung Trung tâm thị trấn Giồng Riềng, tỷ lệ 1/500; chỉ tiêu QH tại khu đất Mật độ xây dựng 80%, chiều cao 1-4 tầng, đất giao thông 65,059m ² , chiếm 54%, đất ở đô thị 55,341m ² , chiếm 46%.	Hiện trạng khu đất: đất lúa 8,85 ha, chiếm 73,5%, đất ở 0,59 ha, chiếm 4,9%, còn lại đất cây lâu năm là 2,6ha, chiếm 21,59% (toàn bộ đất của người dân đang sử dụng)



Số TT	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (tỷ đồng)	Tổng VĐT (tỷ đồng)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Quy hoạch được phê duyệt		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Số quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; diện tích khu đất, mục đích sử dụng đất	Số quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, hiện trạng khu đất	
2	Khu đô thị mới phía Tây TTHC huyện Giồng Riềng	Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật gắn với phát triển đô thị đáp ứng nhu cầu của người dân	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu V)	-Diện tích khu đất 9.95 ha; Xây dựng nhà ở khoảng 72 căn, chiều cao 1-4 tầng, thuộc mặt tiền đường số 12A mật độ xây dựng tối đa là 80%; khoản lùi và chỉ giới xây dựng theo Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND huyện; các lô đất còn lại trong dự án chủ đầu tư thực hiện chuyển quyền sử dụng đất để người dân tự xây dựng nhà ở theo đồ án quy hoạch được duyệt sau khi có ý kiến chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền; đầu tư hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: hệ thống đường giao thông, san lấp, thoát nước mưa; thoát nước thải, hệ thống cấp nước sinh hoạt, cấp điện, công trình công cộng chiếu sáng, cây xanh...thực hiện theo Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt QH chi tiết xây dựng Khu V thuộc đồ án QH chung Trung tâm thị trấn Giồng Riềng, tỷ lệ 1/500	235,0	235,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 80%	Hạ tầng kỹ thuật sau khi đầu tư hoàn thành, nhà đầu tư bàn giao nhà nước quản lý; nhà ở, lô nền bán cho tổ chức, cá nhân sử dụng lâu dài	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2266/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH sử dụng đất huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	QĐ số 3914/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt QH chi tiết xây dựng Khu V thuộc đồ án QH chung Trung tâm thị trấn Giồng Riềng, tỷ lệ 1/500; chỉ tiêu QH tại khu đất Mật độ xây dựng 80%, chiều cao 1-4 tầng, đất giao thông 58,925 m2, chiếm 59%, đất ở đô thị 40,575 m2, chiếm 41%	Hiện trạng khu đất: đất lúa 9,5 ha, chiếm 95,5%, còn lại đất cây lâu năm và đất ở là 39m2 (toàn bộ đất của người dân đang sử dụng)

* Kế hoạch: 2021-2025

Số TT	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (tỷ đồng)	Tổng VĐT (tỷ đồng)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Quy hoạch được phê duyệt		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Số quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; diện tích khu đất, mục đích sử dụng đất	Số quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, hiện trạng khu đất	
3	Khu dân cư Nam An Hòa	Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật gắn với đầu tư xây dựng đồng bộ nhà ở, phát triển thương mại, dịch vụ	Phường An Hòa, Tp.Rạch Giá	-Diện tích khu đất 7,843 ha; xây dựng nhà ở: 307 căn, diện tích 37.355m ² , từ 1-6 tầng, mật độ xây dựng 80%; Chung cư diện tích 10.253,3m ² , từ 5-7 tầng, mật độ xây dựng 60%; đầu tư hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: hệ thống đường giao thông, san lấp mặt bằng, thoát nước mưa; thoát nước thải, hệ thống cấp nước sinh hoạt, cấp điện, công trình chiếu sáng công cộng, cây xanh...thực hiện theo Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của UBND thành phố Rạch Giá phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy mô 39,36 ha; Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2018 của UBND thành phố Rạch Giá điều chỉnh Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của UBND thành phố Rạch Giá phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy mô 39,36 ha.	658,0	658,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 80%	Hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành sẽ bàn giao nhà nước quản lý; Công trình xã hội, thương mại - dịch vụ hoạt động 50năm; nhà ở bán cho tổ chức, cá nhân sử dụng lâu dài	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 điều chỉnh QHSD đất thành phố Rạch Giá đến năm 2020.	Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang ; Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của UBND thành phố Rạch Giá phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy mô 39,36 ha; Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2018 của UBND thành phố Rạch Giá điều chỉnh Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của UBND thành phố Rạch Giá phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, quy mô 39,36 ha. Chi tiêu quy hoạch: Đất ở 4,76ha, (chiếm 60,69%), trong đó: Nhà ở 307 căn, diện tích 37.355m ² , từ 1-6 tầng, mật độ xây dựng 80%; Chung cư diện tích 10.253,3m ² , từ 5-7 tầng, mật độ xây dựng 60%); công viên cây xanh 0,257ha (chiếm 3,28%); hạ tầng giao thông 2 826ha	Hiện trạng khu đất gồm đất ở tại đô thị; đất trồng cây hàng năm, lâu năm của người dân đang sử dụng; đất thủy lợi và đất giao thông.



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (tỷ đồng)	Tổng VĐT (tỷ đồng)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án (năm)	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Quy hoạch được phê duyệt		Hiện trạng khu đất
										Năng lực	Kinh nghiệm	Số quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; diện tích khu đất, mục đích sử dụng đất	Số quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, hiện trạng khu đất	
I	Lĩnh vực văn hóa và thể dục thể thao (06 dự án)													
1	Trung tâm thể dục - thể thao phường Vĩnh Thông	Đầu tư cơ sở vật chất cơ bản để tổ chức các sự kiện văn hóa - thể thao, sinh hoạt cộng đồng,... đáp ứng nhu cầu vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao của người dân	Phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Diện tích khu đất 10.306 m ² ; xây dựng nhà đa năng 800m ² ; 03 sân bóng đá 4,000m ² ; 02 sân bóng chuyên; nhà xe, nhà chờ; cấp điện, điện chiếu sáng; cấp, thoát nước, cây xanh....	16,5	16,5	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2022	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2015 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSĐĐ đến năm 2020 thành phố Rạch Giá; chức năng khu đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao.	QĐ số 250/QĐ-UBND ngày 07/9/2011 của UBNDTPRG Đ/C lần 2 QHCTXD Khu Trung tâm Phường Vĩnh Thông; TL: 1/500; Quy hoạch là đất khu liên hợp thể thao; hiện trạng khu đất do nhà nước quản lý.	Năm 2013 Vốn ngân sách đã đầu tư xây dựng hàng rào, SLMB, khoảng 2 tỷ đồng. Nhà đầu tư sẽ hoàn trả lại số tiền trên khi được lựa chọn làm nhà đầu tư.



STT	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (tỷ đồng)	Tổng VĐT (tỷ đồng)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án (năm)	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Quy hoạch được phê duyệt		Hiện trạng khu đất
										Năng lực	Kinh nghiệm	Số quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; diện tích khu đất, mục đích sử dụng đất	Số quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, hiện trạng khu đất	
2	Trung tâm văn hóa xã Đông Yên	Phục vụ vui chơi giải trí của người dân (sân bóng đá, Hồ bơi, khu trò chơi trẻ em)	Xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Diện tích khu đất 3.075m ² ; xây dựng sân bóng đá 2.400m ² , Khu trò chơi trẻ em 300m ² , hồ bơi 375m ²	2,5	3,5	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 80%	20	2021-2022	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSĐĐ đến năm 2020 huyện An Biên	QĐ số 6388/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện An Biên phê duyệt quy hoạch chi tiết xã Đông Yên, tỷ lệ 1/500. Tổng diện tích quy hoạch Trung tâm Văn hóa 10.412,3m ²	Hiện trạng đất cây lâu năm, đất sạch nhà nước quản lý, diện tích thực tế 7.800m ² . Đã đầu tư xây dựng sân khấu 50m ² , Nhà thi đấu đa năng 540m ² . Kêu gọi đầu tư 3.075m ² , còn lại là đất trống. Vốn ngân sách đã đầu tư xây dựng hàng rào xung quanh, SLMB, với tổng chi phí 0,993 tỷ đồng. Nhà đầu tư sẽ hoàn trả lại số tiền trên khi được lựa chọn làm nhà đầu tư.



STT	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (tỷ đồng)	Tổng VĐT (tỷ đồng)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án (năm)	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Quy hoạch được phê duyệt		Hiện trạng khu đất
										Năng lực	Kinh nghiệm	Số quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; diện tích khu đất, mục đích sử dụng đất	Số quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, hiện trạng khu đất	
3	Trung tâm văn hóa xã Nam Yên	Phục vụ vui chơi giải trí của người dân (sân bóng đá, khu trò chơi trẻ em)	Xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Diện tích khu đất 1.350m ² ; xây dựng sân bóng đá 1.050m ² , Khu trò chơi trẻ em 300m ² ;	1,43	2,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 80%	20	2021-2022	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện An Biên	QĐ số 6387/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện An Biên phê duyệt quy hoạch chi tiết xã Nam Yên, tỷ lệ 1/500. Tổng diện tích đất quy hoạch TTVH 9.647,36m ²	Hiện trạng đất cây lâu năm, đất nhà nước quản lý, diện tích thực tế 7.776m ² . Đã đầu tư xây dựng sân khấu ngoài trời 108.5m ² , Nhà thi đấu đa năng 338,4m ² . Kêu gọi đầu tư sân bóng mi ni và khu trò chơi trẻ em 1.350m ² còn lại là đất trống. Vốn ngân sách đã đầu tư hàng rào xung quanh, san lấp mặt bằng, với tổng chi phí 0,568 tỷ đồng. Nhà đầu tư sẽ hoàn trả lại số tiền trên khi được lựa chọn làm nhà đầu tư.



STT	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (tỷ đồng)	Tổng VĐT (tỷ đồng)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án (năm)	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Quy hoạch được phê duyệt		Hiện trạng khu đất
										Năng lực	Kinh nghiệm	Số quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; diện tích khu đất, mục đích sử dụng đất	Số quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, hiện trạng khu đất	
4	Trung tâm văn hóa xã Tây Yên A	Phục vụ vui chơi giải trí của người dân (sân bóng đá, khu trò chơi trẻ em)	Xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Diện tích đất 1.350m ² ; xây dựng sân bóng đá 1.500 m ² , Khu trò chơi trẻ em 300m ²	1,4	2,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 80%	20	2021-2022	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện An Biên	QĐ số 5543/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND huyện An Biên phê duyệt quy hoạch chi tiết xã Tây Yên A, tỷ lệ 1/500. Tổng diện tích đất quy hoạch TTVH: 3.480m ²	Hiện trạng đất vườn, đất nhà nước quản lý, diện tích thực tế 7.205 m ² . Đã đầu tư xây dựng khung đài 133,32m ² . Kêu gọi đầu tư 1.800m ² , còn lại là đất trống. Vốn ngân sách đã đầu tư xây dựng hàng rào xung quanh, SLMB, với tổng chi phí đầu tư 0,569 tỷ đồng. Nhà đầu tư sẽ hoàn trả lại số tiền trên khi được lựa chọn làm nhà đầu tư.
5	Trung tâm văn hóa xã Nam Thái	Phục vụ vui chơi giải trí của người dân (sân bóng đá, Hồ bơi)	Xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Diện tích đất 1.350m ² ; xây dựng sân bóng đá 1.050m ² , hồ bơi 300m ² ;	2,06	2,5	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 80%	20	2021-2022	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện An Biên	QĐ số 6384/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện An Biên phê duyệt quy hoạch chi tiết xã Nam Thái, tỷ lệ 1/500. Tổng diện tích quy hoạch VH-TDTT 9.647,39m ²	Hiện trạng đất cây lâu năm, đất sạch nhà nước quản lý, diện tích thực tế 5.827,51m ² . Đã đầu tư xây dựng sân khấu ngoài trời 238m ² , nhà thi đấu đa năng 233m ² . Kêu gọi đầu tư 1.350m ² , còn lại đất trống. Vốn ngân sách đã đầu tư xây dựng hàng rào xung quanh, San lấp mặt bằng, với tổng chi phí 0,442 tỷ đồng. Nhà đầu tư sẽ hoàn trả lại số tiền trên khi được lựa chọn làm nhà đầu tư.



STT	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (tỷ đồng)	Tổng VĐT (tỷ đồng)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án (năm)	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Quy hoạch được phê duyệt		Hiện trạng khu đất
										Năng lực	Kinh nghiệm	Số quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; diện tích khu đất, mục đích sử dụng đất	Số quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, hiện trạng khu đất	
II Lĩnh vực nước đô thị và nông thôn (01 dự án)														
6	Trạm cấp nước sinh hoạt nông thôn xã Hòa An	Xã Hòa An, huyện Giồng Riềng	Đầu tư hệ thống cấp nước phục vụ cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân các xã Hòa Hưng, Hòa An, Hòa Lợi, Ngọc Hòa, Hòa Thuận, Ngọc Thuận, Ngọc Thành, Ngọc Chúc và các vùng lân cận	0,2	10	12	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/ tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 2 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2266/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 1801/QĐ-UBND ngày 25/11/2015; QĐ số 1802/QĐ-UBND ngày 25/11/2015; QĐ số 1803/QĐ-UBND ngày 25/12/2015; QĐ số 1814/QĐ-UBND ngày 02/12/2015; QĐ số 1814/QĐ-UBND ngày 02/12/2015; QĐ số 1861/QĐ-UBND ngày 15/12/2015; QĐ số 198/QĐ-UBND ngày 25/02/2016; QĐ số 1483/QĐ-UBND ngày 30/8/2016; QĐ số 1484/QĐ-UBND ngày 30/8/2016; QĐ số 1481/QĐ-UBND ngày 30/8/2016; QĐ số 1482/QĐ-UBND ngày 30/8/2016; QĐ số 1480/QĐ-UBND ngày 30/8/2016; QĐ số 1534/QĐ-UBND ngày 14/9/2016; QĐ số 1536/QĐ-UBND ngày 14/9/2016;	Đất Nhà nước
III Lĩnh vực môi trường (03 dự án)														



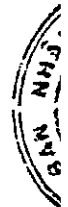
STT	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Số bộ tổng chi phí thực hiện dự án (tỷ đồng)	Tổng VĐT (tỷ đồng)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án (năm)	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Quy hoạch được phê duyệt		Hiện trạng khu đất
										Năng lực	Kinh nghiệm	Số quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất; diện tích khu đất, mục đích sử dụng đất	Số quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, hiện trạng khu đất	
7	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Thanh Yên	xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng	Xử lý rác thải sinh hoạt	3,4	12,5	12,5	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021 - 2023	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20% tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 720/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện UMT, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 1418/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND tỉnh KG V/v phê duyệt đồ án Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh KG đến năm 2025; QĐ số 2003/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND huyện UMT V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng bãi chôn lấp CTR sinh hoạt huyện UMT, KG quy mô 3,4ha; tỷ lệ 1/500	Đất Nhà nước quản lý



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiền độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
* DANH MỤC RÀ SOÁT														
I Lĩnh vực du lịch (01 dự án)														
1	Khu du lịch lịch sử - văn hóa xếp Ba Tàu	Ngã ba sông Cái Lớn, xếp Ba Tàu-kênh Đồn Dong, ấp Phước Tân, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao	Khu du lịch sinh thái gắn với các di tích, chiến công lịch sử, văn hóa dân tộc	5,00	50,00	70,00	Vốn nhà đầu tư 20% + vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 727/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 1335/QĐ-UBND ngày 27/5/2008 của UBND tỉnh KG	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
II Lĩnh vực thương mại (06 dự án)														
2	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh khu dịch vụ thương mại thuộc tổ hợp KCN Xẻo Rô	Xã Hưng Yên, huyện An Biên	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dịch vụ và thương mại Xẻo Rô	71,28	710,00	1280,00	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 85%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 1673/QĐ-UBND ngày 01/08/2011; Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 20/9/2010	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
3	Chợ và Khu dân cư xã Thới Quản	Xã Thới Quản, huyện Gò Quao	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa và phát triển nhà ở, khu dân cư	2,90	57,90	77,90	Vốn nhà đầu tư 20% + vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50,0	2021-2024	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 727/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 305/QĐ-UBND ngày 24/01/2020 của UBND tỉnh; 2331/QĐ-UBND ngày 07/11/2012 của UBND tỉnh	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng



STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
4	Chợ và khu dân cư Nhà Ngang	Xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng	Đầu tư, kinh doanh khai thác chợ phục vụ mua bán trao đổi hàng hóa và nhà ở.	6,0	52,0	103,0	Vốn nhà đầu tư 20% + vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50,0	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 720/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; QĐ số 866/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện UMT,	QĐ số 4469a/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện U Minh Thượng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ QHCTXD điểm dân cư nông thôn xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, đất dân đang SX chưa đền bù GPMB	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
5	Chợ xã Nam Thái	Xã Nam Thái, huyện An Biên	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa	0,30	13,40	15,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2022	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSĐĐ đến năm 2020 huyện An Biên	QĐ số 6384/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện An Biên phê duyệt quy hoạch chi tiết xã Nam Thái, tỷ lệ 1/500	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
6	Chợ xã Nam Thái A	Xã Nam Thái A, huyện An Biên	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa	0,30	13,40	15,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2022	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSĐĐ đến năm 2020 huyện An Biên	QĐ số 6385/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện An Biên phê duyệt quy hoạch chi tiết xã Nam Thái A, tỷ lệ 1/500	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng

11 / 11
 11/11/2021
 11/11/2021

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
7	Chợ xã Nam Yên	Xã Nam Yên, huyện An Biên	Đầu tư phát triển chợ phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa	0,30	13,40	15,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2022	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện An Biên	QĐ số 6387/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện An Biên phê duyệt quy hoạch chi tiết xã Nam Yên, tỷ lệ 1/500	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
III Lĩnh vực môi trường (02 dự án)														
8	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thị trấn Giồng Riềng	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng	Thu gom và xử lý nước thải đô thị nhằm giảm thiểu những tác nhân gây ô nhiễm môi trường	1,37	5,00	10,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	Lâu dài (riêng công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thiện giao lại cho địa phương quản lý)	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2266/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn huyện Giồng Riềng, tỉnh KG	QĐ số 212/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH chung Trung tâm thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng giai đoạn 2015-2025, tỷ lệ 1/200	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng

11/11/2021

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Số bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiền độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
11	Mở rộng Hồ chứa nước ngọt dự trữ thành phố Rạch Giá (Giai đoạn 1)	Phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá	Cung cấp nước nước thô phục vụ cho Nhà máy cấp thoát nước Kiên Giang	25	147,25	246,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM 80%	50	2021-2024	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2015 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 1052/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 Sơ đồ phân bố các khu vực phát triển đô thị; QĐ số 584/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của UBNDTPRG phê duyệt QHPK phía Đông Bắc, Phường Vĩnh Thông	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
V Lĩnh vực công nghiệp (16 dự án)														
12	Trung tâm nhiệt điện khí Xẻo Rô - An Biên	KCN Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên	Đầu tư trung tâm nhiệt điện bằng khí, phát điện và bán điện cho lưới điện quốc gia	2 x 750MW /máy	18.000	18.600	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 85%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 1673/QĐ-UBND ngày 01/08/2011 và QĐ số 505/QĐ-UBND ngày 23/02/2010	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
13	Dự án nhà máy chế biến thủy sản ăn liền, công suất 3.000 tấn sản phẩm/năm	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu thủy sản; thu hút đầu tư dự án áp dụng dây truyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	2,0	88,4	100,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ0-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý



STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiền độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
14	Dự án nhà máy chế biến chả cá, công suất 5.000 tấn sp/năm	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu thủy sản; thu hút đầu tư dự án áp dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	2	38,4	50,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ0-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý
15	Dự án nhà máy chế biến hàng nông sản, trái cây các loại, công suất 5.000 tấn sp/năm.	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu nông sản; thu hút dự án đầu tư áp dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	2,0	48,4	60,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ0-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý
16	Dự án nhà máy chế biến thực phẩm đóng hộp, công suất 10.000 tấn sp/năm	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu nông sản, thủy sản; thu hút dự án đầu tư áp dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	2,0	188,4	200,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ0-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
17	Dự án nhà máy sản xuất, lắp ráp hàng điện tử, máy tính, công suất 500.000 sp/năm	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền thiết bị công nghệ hiện đại, tạo ra sản phẩm linh kiện, thiết bị điện tử công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu.	5,0	201,0	230,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý
18	Dự án nhà máy chế biến tinh bột, công suất 5.000 tấn sp/năm.	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu nông sản; thu hút đầu tư dự án áp dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và hướng xuất khẩu.	2,0	58,4	70,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý
19	Dự án nhà máy sản xuất đồ nhựa gia dụng, công suất 2.500 m ³ sản phẩm/năm	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ đồ nhựa gia dụng trong ngành công nghiệp chế biến và phục vụ tiêu dùng.	1,5	41,3	50,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý
20	Dự án nhà máy sản xuất được phẩm, mỹ phẩm, công suất 300 triệu sp/năm.	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hàng được phẩm, mỹ phẩm trong nước và hướng xuất khẩu.	2,00	288,4	300,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
21	Dự án chế biến thủy sản xuất khẩu, công suất 5.000 tấn sản phẩm/năm	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu thủy sản; thu hút đầu tư dự án áp dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	2,5	135,5	150,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSĐĐ đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý
22	Dự án nhà máy chiết suất, tinh	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu thủy sản; thu hút	2,5	185,5	200,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần	Có kinh nghiệm trong hoạt động	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp,
23	Dự án nhà máy xử lý, sản xuất đồ gỗ, công suất 1.000 m ³ sản phẩm/năm	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu gỗ; thu hút đầu tư dự án áp dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	1,6	65,7	75,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSĐĐ đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý
24	Dự án nhà máy sản xuất bao bì bằng giấy, bia	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ bao bì, trong ngành công nghiệp chế biến và phục vụ tiêu dùng.	1,6	90,72	100,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSĐĐ đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý

11/1/2021/21

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiền độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
25	Dự án nhà máy sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, công suất 3 triệu sp/năm.	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hàng may mặc xuất khẩu; tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu.	2,00	78,4	90,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSĐĐ đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý
26	Dự án nhà máy sản xuất và gia công vali, túi xách, giày da xuất khẩu, công suất 5 triệu sp/năm.	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Thu hút dự án đầu tư với dây chuyền công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hàng da giày xuất khẩu; tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu.	4,0	276,8	300,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSĐĐ đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý
27	Dự án đầu tư nhà máy xử lý nước thải tập trung, công suất 7.000 m ³ /ngày đêm.	KCN Thạnh Lộc (giai đoạn 1)	Thu hút dự án đầu tư với công nghệ tiên tiến đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung trong khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.	2,00	138,4	150,0	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSĐĐ đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 2027/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; QĐ số 345/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất khu cụm công nghiệp, Nhà nước quản lý
VI	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp, bến xe (07 dự án)													

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
27	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Xẻo Rô	Xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thuê để thực hiện các dự án đầu tư: Công nghiệp chế biến, công nghiệp dệt may, cơ khí, đóng tàu, vật liệu xây dựng...	210,54	1.930,0	3.610,0	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 85%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QhSDD đến năm 2020 huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang quy mô KCN 210,54ha	QĐ số 1673/QĐ-UBND ngày 01/08/2011 và QĐ số 505/QĐ-UBND ngày 23/02/2010	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
29	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN Thanh Lộc (giai đoạn 2)	Xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thuê để thực hiện các dự án đầu tư: Chế biến nông sản, thực phẩm; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, cơ khí, thủ công mỹ nghệ xuất khẩu, công nghiệp công nghệ cao...	100,0	920,0	1800,0	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM 85%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2010; QĐ số 346/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
30	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Đông Bắc Vĩnh Hiệp	phường Vĩnh Hiệp - thành phố Rạch Giá	Tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp để thực hiện các dự án đầu tư: Chế biến thực phẩm và đồ uống, chế biến gỗ; chế biến nông, thủy sản; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí chế tạo và sửa chữa tàu thuyền; di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm trong đô thị vào CCN.	45,0	465,0	915,0	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 85%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 1052/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 Sơ đồ phân bổ các khu vực phát triển đô thị thành phố Rạch Giá đến năm 2025; QĐ số 2368/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH phát triển cụm công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 có xét đến năm 2025	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng





STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiền độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
31	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Phú	Xã Đông Thạnh, huyện An Minh	Tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp để thực hiện các dự án đầu tư: Chế biến thủy sản, nước đá, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm; công nghiệp cơ khí, công nghiệp hỗ trợ	50,0	463,0	583,0	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 85%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 677/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2368/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH phát triển cụm công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 có xét đến năm 2025	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
32	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Bình Sơn	Xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất	Tạo quỹ đất sạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thuê để thực hiện các dự án đầu tư: Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, chế biến nông sản, thủy sản,...	50,0	498,0	578,0	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM + vốn hợp pháp khác + 85%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 717/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 2368/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QH phát triển cụm công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 có xét đến năm 2025	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
33	Bến xe huyện Giồng Riềng	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (Khu V)	Vận chuyển hàng hóa, hành khách	1,70	3,00	6,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	Lâu dài (riêng công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thiện giao lại cho địa phương quản lý)	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2266/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn huyện Giồng Riềng, tỉnh KG	QĐ số 2948/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ và mở rộng (Khu V) thuộc đồ án QH chung Trung tâm thị trấn Giồng Riềng	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng



STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
34	Khu Bến xe, khu dân cư, chợ đầu mối rau củ quả	Đường Võ Văn Kiệt (đoạn kênh Hè Thu 1 và Hè Thu 2 - đối diện cụm Công nghiệp Đông Bắc Vĩnh Hiệp	Di dời bến xe Rạch Giá về tuyến tránh thành phố, Chợ đầu mối nông sản và khu dân cư	29,44	150,00	450,00	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 85%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 1052/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 Sơ đồ phân bố các khu vực phát triển đô thị; QĐ số 2897/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh phê duyệt QHPK khu đô thị mới, Phường Vĩnh Hiệp, tỷ lệ 1/2000, quy mô 614,38 ha	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
VII Lĩnh vực nhà ở và phát triển đô thị (06 dự án)														
35	Dự án đầu tư xây dựng khu ở công nhân và tái định cư Thạnh Lộc.	Xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và khu nhà ở công nhân để đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho các hộ gia đình, công nhân làm việc tại khu công nghiệp và các hộ dân cần bố trí tái định cư.	60,43	3.165,0	3.695,0	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 85%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 678/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 14/5/2007	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
36	Dự án đầu tư khu dân cư và tái định cư thuộc tổ hợp KCN Xẻo Rô	Xã Hưng Yên, huyện An Biên	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và tái định cư Xẻo Rô	30,03	300,00	540,00	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM 85%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 06/03/2020 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	1673/QĐ-UBND ngày 01/08/2011 và QĐ số 2088/QĐ-UBND ngày 20/9/2010	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiền độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
37	Khu dân cư tuyến đường số 1	Phường Vinh Quang, Tp. Rạch Giá	Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, kết hợp bố trí TM-DV và nhà phố hai bên đường	Chiều dài tuyến đường khoảng 2,7km, DT 22,82ha	750,90	989,00	Vốn nhà đầu tư 15%+ vốn vay NHTM, huy động vốn hợp pháp khác 85%	50,00	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 15%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 1052/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 Sơ đồ phân bố các khu vực phát triển đô thị; QĐ số 1311/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 Phân khu Bắc Vĩnh Quang TL: 1/2000	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
38	Khu dân cư tuyến đường Huỳnh Thúc Kháng nói dài	Thành phố Rạch Giá (Đoạn từ Lộ Liên Hương đến đường số 1)	Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, kết hợp bố trí TM-DV và nhà phố hai bên đường	Chiều dài tuyến đường khoảng 1,4km, DT 9,45 ha	750,9	989,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 1052/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 Sơ đồ phân bố các khu vực phát triển đô thị thành phố Rạch Giá đến năm 2025; QĐ số 1311/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 Phân khu Bắc Vĩnh Quang TL: 1/2000	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
39	Khu dân cư Thị trấn Giồng Riềng	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu 3)	Đầu tư xây dựng dân cư đáp ứng nhu cầu nhà ở, phát triển thương mại dịch vụ, văn hóa thể thao	8,00	268,00	300,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	Lâu dài (riêng công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thiện giao lại cho địa phương quản lý)	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tin dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2266/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	QĐ số 212/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH chung Trung tâm thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng giai đoạn 2015-2025, tỷ lệ 1/200	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng





STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiền độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
40	Khu dân cư nông thôn mới xã Long Thạnh	Xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng	Đầu tư xây dựng dân cư, giáo dục, công viên, thương mại đáp ứng nhu cầu nhà ở nhằm phát triển KTXH xã Long Thạnh	9,40	89,00	120,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	Lâu dài (trình công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thiện giao lại cho địa phương quản lý)	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2266/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH sử dụng đất đến năm 2020 huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quyết định số 4783/QĐ- UBND ngày 24/10/2019 của UBND huyện Giồng Riềng, tỷ lệ 1/500	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
VIII Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (03 dự án)														
41	Trường phổ thông nhiều cấp, phường Vĩnh Quang	Phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá	Đầu tư phát triển giáo dục	10,00	150,00	240,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2024	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 thành phố Rạch Giá	QĐ số 1052/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 Sơ đồ phân bố các khu vực phát triển đô thị; QĐ 353; 20/02/2019 UBND tỉnh; Điều chỉnh cục bộ QH chung XD TPRG đến năm 2025	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
42	Trường phổ thông nhiều cấp, phường Vĩnh Hiệp	Phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá	Đầu tư phát triển giáo dục	5,00	80,00	120,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	50	2021-2024	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 thành phố Rạch Giá	QĐ số 1052/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 Sơ đồ phân bố các khu vực phát triển đô thị; QĐ 353; 20/02/2019 UBND tỉnh; Điều chỉnh cục bộ QH chung XD TPRG đến năm 2025	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô (Ha)	Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự	Tổng vốn đầu tư (tỷ)	Phương án huy động vốn	Thời gian hoạt động của dự án	Tiến độ đầu tư	Yêu cầu sơ bộ của nhà đầu tư		Số Quyết định phê duyệt quy hoạch		Ghi chú
										Năng lực	Kinh nghiệm	Quy hoạch sử dụng đất	Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch ngành	
43	Trường phổ thông nhiều cấp, phường Vĩnh Lợi	Phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá	Đầu tư phát triển giáo dục	7,50	100,00	170,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM 80%	50	2021-2024	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 thành phố Rạch Giá	QĐ số 1052/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 Sơ đồ phân bố các khu vực phát triển đô thị; QĐ 353; 20/02/2019 UBND tỉnh; Điều chỉnh cục bộ QH chung XD TPRG đến năm 2025	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng
IX Lĩnh vực văn hóa và thể thao (01 dự án)														
44	Khu thể dục - thể thao	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng (khu V)	Đầu tư xây dựng phục vụ nhu cầu thể dục thể thao	3,17	60	60	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM+ huy động vốn hợp pháp khác 80%	Lâu dài (riêng công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thiện giao lại cho địa phương quản lý)	2021-2025	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2266/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh QH sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn huyện Giồng Riềng, tỉnh KG	QĐ số 2948/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ và mở rộng (Khu V) thuộc đồ án QH chung Trung tâm thị trấn Giồng Riềng	Đất Nông nghiệp, của dân sử dụng, đã có trong Danh mục thu hồi đất theo Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kiên Giang ngày 02/01/2020
X Lĩnh vực khác (01 dự án)														
45	Nghĩa trang nhân dân xã Phi Thông	Xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá	Đầu tư giao thông hạ tầng, cây xanh, cơ cấu SĐĐ chôn 1 lần, các dịch vụ phụ trợ...	5,95	30,00	75,00	Vốn nhà đầu tư 20%+ vốn vay NHTM + huy động vốn hợp pháp khác 80%	Theo quy định pháp luật	2021-2024	-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu bằng 20%/tổng mức đầu tư của dự án. Phần vốn còn lại phải có cam kết cung cấp tín dụng cho dự án của tổ chức tín dụng, ngân hàng... đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nhà đầu tư hoạt động có lãi trong 02 năm gần nhất (có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm gần nhất kèm theo). - Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai.	Có kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư	QĐ số 2150/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	QĐ 507/QĐ-UBND; 04/12/2014 của UBND TPRG về QHCT XD NTND xã Phi Thông: TL1/500; 5,95ha	Hiện trạng đất của dân đang sử dụng

